

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

| TT         | Nội dung yêu cầu                                                             | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                      |
|------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                              | Đạt                                                                                                                                                                                                                                              | Không đạt                                                                                                            |
| <b>I</b>   | <b>Giải pháp và phương pháp luận</b>                                         |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                      |
| 1          | Cam kết đảm bảo thời gian giao hàng và đảm bảo chất lượng, số lượng hàng hóa | Có cam kết giao hàng đúng thời gian và địa điểm theo thông báo của Chủ đầu tư và đảm bảo sự an toàn, nguyên vẹn về số lượng và chất lượng của hàng hóa vận chuyển.<br><br>Cung cấp thông tin của xe chở hàng và thông tin của lái xe vận chuyển. | Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.                                                     |
| <b>II</b>  | <b>Tiến độ thực hiện hợp đồng</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                      |
| 1          | Thời gian thực hiện hợp đồng                                                 | 90 ngày                                                                                                                                                                                                                                          | ≠ 90 ngày                                                                                                            |
| 2          | Cam kết đáp ứng tiến độ cung ứng dịch vụ                                     | Nhà thầu cam kết vận chuyển theo lịch và khối lượng theo thông báo của Chủ đầu tư trước 2 ngày                                                                                                                                                   | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung ứng dịch vụ                                                         |
| <b>III</b> | <b>Yêu cầu về phương tiện vận chuyển</b>                                     |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                      |
| 1          | Đặc tính, thông số kỹ thuật của phương tiện vận chuyển                       | Nhà thầu đề xuất phương tiện vận chuyển có đặc tính, thông số kỹ thuật của phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT.                                                                                                       | Nhà thầu đề xuất phương tiện vận chuyển có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT |
| 2          | Số lượng                                                                     | Có số lượng phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT.                                                                                                                                                                      | Có số lượng phương tiện vận chuyển không đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT                                     |

|                                                 |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                               | Quản lý, giám sát phương tiện vận tải                                                                      | Có đề xuất biện pháp quản lý giám sát phương tiện vận tải hợp lý. Cam kết có lắp thiết bị giám sát hành trình trên phương tiện vận tải đảm bảo thiết bị giám sát hoạt động tốt phục vụ Chủ đầu tư quản lý tốt các phương tiện trong quá trình tham gia vận chuyển mủ. | Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp quản lý giám sát phương tiện vận tải không hợp lý. Không cam kết lắp thiết bị giám sát hành trình trên phương tiện vận tải hoặc có lắp nhưng thiết bị hoạt động không ổn định. |
| <b>IV Biện pháp tổ chức và cung cấp dịch vụ</b> |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                               | Giải pháp và biện pháp cung cấp dịch vụ                                                                    | Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi, đảm bảo quá trình vận chuyển thông suốt.                                                                                                                                            | Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp dịch vụ nhưng không hợp lý, đầy đủ, không phù hợp.                                                                                                          |
| <b>V Uy tín của nhà thầu</b>                    |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                               | Kết quả thực hiện các hợp đồng cung ứng hàng hóa của nhà thầu và chất lượng hàng hóa, lịch sử tham dự thầu | Không có các vi phạm theo điều 17 và điều 18 của nghị định số 24/2024/NĐ-CP                                                                                                                                                                                           | Có vi phạm một trong các quy định của điều 17 và điều 18 của nghị định số 24/2024/NĐ- CP                                                                                                                            |
|                                                 | <b>Kết luận</b>                                                                                            | <b>Đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn trên xác định là “đạt”</b>                                                                                                                                                                                                           | <b>Không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn trên xác định là “không đạt”</b>                                                                                                                                          |